

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 166/2025/TLST - DS ngày 30 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung các thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP X (E).**

Địa chỉ: Tầng H Văn phòng số L+16, tòa nhà V, số G L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Cảnh A** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Võ Thái L** - Chức vụ: Giám đốc ngân hàng TMCP X, Chi nhánh L1.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Đăng Q, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: số A - B, khu H, phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Vợ chồng ông Lê Ngọc H, sinh năm: 1982, bà Nguyễn Hồng P, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: thôn T, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Vợ chồng ông Lê Ngọc H, bà Nguyễn Hồng P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP X, tổng số tiền tính đến ngày 16/3/2026 là 3.218.784.616 đồng (*Ba tỷ hai trăm mười tám triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn sáu trăm mười sáu đồng*). Trong đó: số tiền nợ gốc là 2.700.000.000 đồng (*Hai tỷ bảy trăm triệu đồng*), **lãi** trong hạn là 350.186.301 đồng (*Ba trăm năm mươi triệu một trăm tám mươi sáu nghìn ba trăm lẻ một đồng*); lãi quá hạn là 168.598.315 đồng (*Một trăm sáu mươi tám triệu năm trăm chín mươi tám nghìn ba trăm mười lăm đồng*).

2.2. Kể từ ngày 17/3/2026 trở đi vợ chồng ông Lê Ngọc H, bà Nguyễn Hồng P phải chịu lãi theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 1202-LAV-230016769 ngày 10/3/2023 và khế ước nhận nợ số 1202LDS 240000263 ngày 06/3/2024 đã ký kết giữa Ngân hàng TMCP X và vợ chồng ông Lê Ngọc H, bà Nguyễn Hồng P cho đến khi vợ chồng ông Lê Ngọc H, bà Nguyễn Hồng P trả xong nợ gốc cho Ngân hàng.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 046-2023/EIBLĐONG-CN/TCTS ngày 10/3/2023 đã ký giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP X với bà Nguyễn Hồng P do phòng C, tỉnh Lâm Đồng công chứng theo số công chứng 196 quyền số 39/2023TP/CC-SCC/HĐGD ngày 10/3/2023 đăng ký biện pháp bảo đảm tại chi nhánh V đăng ký đất đai huyện L, tỉnh Lâm Đồng đối với tài sản thế chấp là quyền dụng đất diện tích 300m² (ONT); 1733m² đất trồng cây lâu năm (CLN) thuộc thửa đất số 282, tờ bản đồ số 36 xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) để bảo đảm cho việc thi hành án.

Trường hợp vợ chồng ông Lê Ngọc H, bà Nguyễn Hồng P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng TMCP X được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ

2.4. *Về chi phí tố tụng:* vợ chồng ông Lê Ngọc H, bà Nguyễn Hồng P phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp. Số tiền này ngân hàng đã tạm nộp và quyết toán xong nên vợ chồng ông Lê Ngọc H, bà Nguyễn Hồng P có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP X số tiền 1.400.000 đồng (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*).

2.5. *Về án phí:* vợ chồng ông Lê Ngọc H, bà Nguyễn Hồng P phải chịu 48.188.000 đồng (*Bốn mươi tám triệu một trăm tám mươi tám nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (đã làm tròn số).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 45.515.500 đồng (*Bốn mươi lăm triệu năm trăm mười lăm nghìn năm trăm đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007024 ngày 29/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND khu vực 3 - Lâm Đồng;
- Phòng THA dân sự khu vực 3 - Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Sơn Linh